

CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ ẤN ĐỘ

1. Sự thành lập các quốc gia độc lập ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai

1.1. Sự thành lập các quốc gia độc lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai

a. Vài nét chung về quá trình đấu tranh giành độc lập

- Diện tích: 4,5 triệu km², dân số: 528 triệu người (2002), gồm 11 nước.
- Trước chiến tranh thế giới thứ II, Đông Nam Á là thuộc địa của các đế quốc Âu Mỹ, sau đó là Nhật Bản (trừ Thái Lan).
- Trong chiến tranh thế giới thứ II bị Nhật chiếm đóng.
- Sau khi Nhật đầu hàng 1945, các nước Đông Nam Á đã đứng lên đấu tranh giành độc lập.
 - Việt Nam: Cách mạng tháng Tám thành công, tuyên bố độc lập 2-9-1945.
 - In-đô-nê-xi-a độc lập 17.08.1945
 - Lào 8/1945 nhân dân Lào nổi dậy, 12/10/1945 tuyên bố độc lập.
 - Miến Điện, Mã lai, Phi líp pin giải phóng phần lớn lãnh thổ.
- Sau đó, thực dân Âu - Mỹ quay trở lại chiếm Đông Nam Á, nhân dân ở đây tiếp tục kháng chiến chống xâm lược và giành độc lập hoàn toàn (Indonesia: 1950, Đông Dương: 1975); hoặc buộc các đế quốc Âu – Mỹ phải công nhận độc lập.



Hình 1: Lược đồ khu vực Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai

b. Lào (1945 - 1975)

- 1945 - 1954: Kháng chiến chống Pháp

- Tháng 8/1945, Nhật đầu hàng Đồng minh, nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền và tuyên bố độc lập 12/10/1945.
- Tháng 3/1946 Pháp trở lại xâm lược, nhân dân Lào kháng chiến chống Pháp dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương và sự giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam, cuộc kháng chiến chống Pháp ở Lào ngày càng phát triển.
- Sau chiến thắng Điện Biên Phủ (Việt Nam), buộc Pháp ký Hiệp định Giơnevơ (20/7/1954) thừa nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Lào, công nhận địa vị hợp pháp của các lực lượng kháng chiến Lào.

- 1954 - 1975: Kháng chiến chống Mỹ

- Năm 1954, Mỹ xâm lược Lào. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (thành lập ngày 22/3/1955) lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ trên cả ba mặt trận: quân sự - chính trị - ngoại giao, giành nhiều thắng lợi.
- Nhân dân Lào đánh bại các kế hoạch chiến tranh của Mỹ, giải phóng được 4/5 diện tích lãnh thổ.
- Tháng 02/1973, các bên ở Lào ký Hiệp định Viêng Chăn (Vientian) lập lại hòa bình, thực hiện hòa hợp dân tộc ở Lào.
- Thắng lợi của cách mạng Việt Nam 1975 tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền trong cả nước.
- Ngày 2/12/1975 nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thành lập. Lào bước vào thời kỳ mới: xây dựng đất nước và phát triển kinh tế - xã hội.

c. Campuchia (1945- 1993)

- 1945- 1954: Kháng chiến chống Pháp

- Tháng 10/1945, Pháp trở lại xâm lược Campuchia. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương (từ 1951 là Đảng Nhân dân cách mạng Campuchia), nhân dân Campuchia tiến hành kháng chiến chống Pháp.
- Ngày 9/11/1953, do sự vận động ngoại giao của vua Xihanuc, Pháp ký Hiệp ước "trao trả độc lập cho Campuchia" nhưng vẫn chiếm đóng.
- Sau thất bại ở Điện Biên Phủ, Pháp ký Hiệp định Giơnevơ 1954 công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ Campuchia.

- Từ 1954- 1975

+ 1954- 1970: chính phủ Xihanuc thực hiện đường lối hòa bình, trung lập để xây dựng đất nước.

+ 1970- 1975: kháng chiến chống Mỹ

- Ngày 18/3/1970, tay sai Mỹ đảo chính lật đổ Xihanuc. Cuộc kháng chiến chống Mỹ và tay sai của nhân dân Campuchia, với sự giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam đã giành thắng lợi.

- Ngày 17/4/1975, thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- 1975- 1979: nội chiến chống Khơ me đỏ
- Tập đoàn Khơ-me đỏ do Pôn-Pốt cầm đầu đã phản bội cách mạng, thi hành chính sách diệt chủng và gây chiến tranh biên giới Tây Nam Việt Nam.
 - Ngày 7/1/1979, thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng, Campuchia bước vào thời kỳ hồi sinh, xây dựng lại đất nước.
- 1979 đến nay: thời kỳ hồi sinh và xây dựng đất nước
- Từ 1979, nội chiến tiếp tục diễn ra, kéo dài hơn một thập niên.
 - Được sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế, các bên Campuchia đã thỏa thuận hòa giải và hòa hợp dân tộc.
 - Ngày 23/10/1991, Hiệp định hòa bình về Campuchia được ký kết.
 - Sau cuộc tổng tuyển cử tháng 9/1993, Quốc hội mới đã thông qua Hiến pháp, thành lập Vương quốc Campuchia do N.Xi -ha -núc (Sihanouk) làm quốc vương. Campuchia bước sang thời kỳ phát triển mới.
 - Tháng 10/2004 vua N. Xi -ha-núc thoái vị, hoàng tử Xi-ha-mô-ni kế vị.

1.2. Quá trình xây dựng và phát triển của các nước Đông Nam Á

a. Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Thái Lan

- Những năm 1945 - 1960:

- Đều tiến hành công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu (chiến lược kinh tế hướng nội) nhằm xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ. Nội dung chủ yếu là đẩy mạnh phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nội địa thay thế hàng nhập khẩu....
- Thành tựu: đáp ứng 1 số nhu cầu của nhân dân, giải quyết nạn thất nghiệp, phát triển một số ngành chế biến, chế tạo ...
- Hạn chế: thiếu vốn, nguyên liệu, công nghệ, chi phí cao, tham nhũng, đời sống còn khó khăn, chưa giải quyết được quan hệ giữa tăng trưởng với công bằng xã hội

- Từ những năm 60 - 70 trở đi

+ Chuyển sang chiến lược công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo (chiến lược kinh tế hướng ngoại), mở cửa kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kỹ thuật của nước ngoài, tập trung sản xuất hàng xuất khẩu, phát triển ngoại thương.

+ Kết quả: bộ mặt kinh tế - xã hội các nước này có sự biến đổi lớn:

- Tỷ trọng công nghiệp cao hơn nông nghiệp (trong nền kinh tế quốc dân); mâu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh

- Năm 1980, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 130 tỉ USD, chiếm 14% tổng kim ngạch ngoại thương của các quốc gia và khu vực đang phát triển.
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao: Thái Lan 9% (1985 – 1995), Singapore 12% (1968- 1973) ... đứng đầu 4 Ròng Châu Á
- 1997- 1998, trải qua khủng hoảng tài chính, kinh tế suy thoái, chính trị không ổn định, sau vài năm khắc phục, các nước ASEAN tiếp tục phát triển.

b. Nhóm các nước Đông Dương

- Sau khi giành độc lập: phát triển kinh tế tập trung, kế hoạch hóa và đạt một số thành tựu nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn. Cuối những năm 1980 – 1990, chuyển dần sang nền kinh tế thị trường.

- Lào: cuối những năm 1980, thực hiện cuộc đổi mới, kinh tế có sự khởi sắc, đời sống các bộ tộc được cải thiện. GNP năm 2000 tăng 5,7%, sản xuất nông nghiệp tăng 4,5%, công nghiệp tăng 9,2%.

- Campuchia: năm 1995, sản xuất công nghiệp tăng 7% nhưng vẫn là nước nông nghiệp.

c. Các nước Đông Nam Á khác

- Brunei

- Toàn bộ nguồn thu dựa vào dầu mỏ và khí tự nhiên.
- Từ giữa những năm 1980, chính phủ tiến hành đa dạng hóa nền kinh tế, để tiết kiệm năng lượng, gia tăng hàng tiêu dùng và xuất khẩu

- Mianma

- Sau 30 năm thực hiện hành chính sách “hướng nội”, nên tốc độ tăng trưởng chậm.
- Đến 1988, cải cách kinh tế và “mở cửa”, kinh tế có nhiều khởi sắc. Tăng trưởng GDP là 6,2% (2000).

1.3. Sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN

a. Bối cảnh thành lập

- Bước vào thập niên 60, các nước cần liên kết, hỗ trợ nhau để cùng phát triển.

- Hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.

- Đối phó với chiến tranh Đông Dương.

- Nhiều tổ chức hợp tác mang tính khu vực xuất hiện ở nhiều nơi. Sự thành công của khối thị trường chung Châu Âu

- ASEAN là 1 tổ chức liên minh chính trị - kinh tế của khu vực.

- Ngày 8/8/1967, Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Bangkok (Thái Lan), gồm 5 nước: Indonesia, Malaysia, Singapore, Philippine và Thái Lan. Trụ sở ở Jakarta (Indonesia).
- Hiện nay ASEAN có 10 nước: Brunei (1984), Việt Nam (28/07/1995), Lào và Mianma (09/1997), Campuchia (30/04/1999).



Hình 2: Các nhà lãnh đạo mười nước ASEAN tại hội nghị cấp cao (không chính thức) lần thứ ba (Philippin, tháng 11/1999)

b. Mục tiêu

- Phát triển kinh tế và văn hóa thông qua hợp tác chung giữa các nước thành viên.
- Trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.
- ASEAN là 1 tổ chức Liên minh chính trị - kinh tế của khu vực.

c. Hoạt động

- Từ 1967 – 1975: tổ chức non trẻ, hợp tác lỏng lẻo, chưa có vị trí trên trường quốc tế.
- Từ 1976 đến nay: hoạt động khởi sắc từ sau Hội nghị Bali (Indonesia) tháng 2/1976, với việc ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Đông Nam Á (Hiệp ước Bali).
- Nguyên tắc hoạt động (theo nội dung của Hiệp ước Bali):
 - Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau;
 - Không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực với nhau.
 - Giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.
 - Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.
- Sau 1975, ASEAN cải thiện quan hệ với Đông Dương,
- Tuy nhiên, từ 1979 - 1989, quan hệ giữa hai nhóm nước trở nên căng thẳng do vấn đề Campuchia.

- Đến 1989, hai bên bắt đầu quá trình đối thoại, tình hình chính trị khu vực cải thiện căn bản. Thời kỳ này kinh tế ASEAN tăng trưởng mạnh.

- Sau khi phát triển thành 10 thành viên (1999), ASEAN đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định để cùng phát triển. Năm 1992, lập khu vực mậu dịch tự do Đông nam Á (AFTA) rồi Diễn đàn khu vực (ARF), Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM), có sự tham gia của nhiều nước Á - Âu.

2. Ấn Độ

2.1. Cuộc đấu tranh giành độc lập

- 19/2/1946 hai vạn thủy binh Bom-bay khởi nghĩa đòi độc lập dân tộc, được sự hưởng ứng của các lực lượng dân chủ.

- 22/02, ở Bom-bay, 20 vạn công nhân, học sinh, sinh viên bãi công, tuần hành, mít-tinh chống Anh...lôi kéo quần chúng nổi dậy ở Can-cút-ta, Ma-đrát, Ka-ra-si.

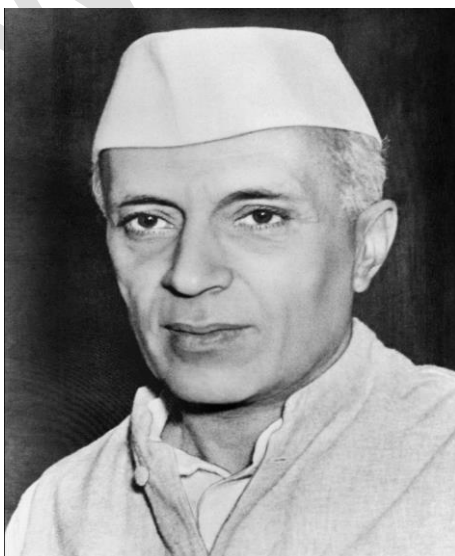
- Ở nông thôn xung đột nông dân với địa chủ.

- Đầu năm 1947, 40 vạn công nhân Calcutta bãi công.

=> Trước sức ép của phong trào, thực dân Anh phải nhượng bộ, trao quyền tự trị cho Ấn Độ. Theo kế hoạch Mao-bát-tơn, Ấn Độ được chia thành 2 nước tự trị: Ấn Độ (theo Ấn giáo), Pakistan (Hồi giáo).

- Đảng Quốc Đại do G. Nêru đứng đầu lãnh đạo nhân dân Ấn Độ tiếp tục đấu tranh đòi độc lập.

- 26/01/1950, Cộng hòa Ấn Độ thành lập.



Hình 3: G. Nêru (1889- 1964)

2.2. Công cuộc xây dựng đất nước

a. Đối nội

Đạt nhiều thành tựu

- Nông nghiệp: nhờ cuộc “cách mạng xanh” trong nông nghiệp từ giữa những năm 70, Ấn Độ đã tự túc được lương thực và từ 1995 là nước xuất khẩu gạo.
- Công nghiệp: phát triển mạnh công nghiệp nặng, chế tạo máy, điện hạt nhân..., đứng thứ 10 thế giới về công nghiệp.
- Khoa học- kĩ thuật, văn hóa - giáo dục: cuộc “cách mạng chất xám” đưa Ấn Độ thành cường quốc về công nghệ phần mềm, công nghệ hạt nhân và công nghệ vũ trụ (1974: chế tạo thành công bom nguyên tử, 1975: phóng vệ tinh nhân tạo...)

b. Đối ngoại

- Luôn thực hiện chính sách hòa bình trung lập tích cực, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc thế giới.
- Ngày 07.01.1972, Ấn Độ thiết lập quan hệ với Việt Nam.

3. Luyện tập

Câu 1: Nêu các mốc chính của cuộc đấu tranh chống đế quốc ở Lào từ năm 1945 đến năm 1975.

Gợi ý trả lời

- 23/8/1945: Nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền.
- 12/10/1945: Khởi nghĩa ở Lào đi đến thắng lợi
- 3/1946: Pháp quay trở lại xâm lược Lào.
- Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương và sự giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam, kháng chiến chống Pháp của nhân dân Lào ngày càng có bước phát triển mới.
- Hiệp định giơ-ne-vơ đã công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Lào.
- Khi Mĩ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Lào, Đảng Nhân dân Lào đã được thành lập.
- Đầu những năm 1970, vùng giải phóng được mở rộng đến 4/5 lãnh thổ.
- Năm 1975, nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền.
- 2/12/1975: nước Cộng hòa Nhân dân Lào chính thức được thành lập.

Câu 2: Hãy cho biết nội dung chính các giai đoạn lịch sử Campuchia từ năm 1945 đến năm 1993.

Gợi ý trả lời

- Đầu tháng 10/1945, Pháp quay trở lại xâm lược Campuchia. Nhân dân Campuchia tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp.
- 9/11/1953: Pháp ký hiệp ước trao trả độc lập cho Campuchia, nhưng Pháp vẫn chiếm đóng nước này.
- 1954-1970: Chính phủ Xihanúc thực hiện đường lối hòa bình, trung lập.
- 18/3/1970: Chính phủ Xihanúc bị lật đổ bởi các thế lực tay sai của Mỹ. Nhân dân Campuchia cùng với nhân dân Việt Nam, Lào cùng tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, từng bước giành thắng lợi.
- 4/1975: Cuộc kháng chiến của nhân dân Campuchia kết thúc thắng lợi.
- Từ năm 1979, ở Campuchia đã diễn ra cuộc nội chiến kéo dài giữa lực lượng của Đảng Nhân dân cách mạng với các phe phái đối lập. Ngày 23/10/1991, hiệp định về hòa bình của Campuchia được ký kết tại Pari.
- 9/1993: thành lập vương quốc Campuchia.

Câu 3: Cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Ấn Độ diễn ra như thế nào?

Gợi ý trả lời

- Sau chiến tranh thế giới thứ 2, cuộc đấu tranh chống thực dân Anh của nhân dân Ấn Độ phát triển mạnh mẽ.
- Trước sức ép của phong trào đấu tranh, thực dân Anh buộc phải nhượng bộ, hứa sẽ trao quyền tự trị theo “phương án Maobátton” chia đất nước này thành hai quốc gia trên cơ sở tôn giáo.
- Đảng Quốc đại tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh trong những năm 1948-1950. Ngày 26/1/1950, Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập nước Cộng hòa.

4. Kết luận

Kết thúc bài học, các em cần ghi nhớ:

- Vài nét chung về quá trình đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á
- Sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN
- Cuộc đấu tranh giành độc lập của Ấn Độ
- Công cuộc xây dựng đất nước của Ấn Độ